TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 372/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 09 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 450/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Công C– sinh năm 1985.

- Chị Dương Thị Hải V– sinh năm 1988

Cùng nơi thường trú và cư trú: Phòng 1718 CT1C Chung cư Thông tấn xã, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công Cvà Chị Dương Thị Hải Vxây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/9/2013 tại UBND xã Thái Hoà, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến tháng 5/2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018 không quan tâm đến cuộc sống của nhau và xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C, Chị Vcó 01 con chung là Dương Công Nhật N – sinh ngày 23/12/2014. Anh, chị thoả thuận giao con chung cho Anh Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ckhông yêu cầu Chị Vcấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung: Anh C, Chị Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh C, Chị Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ctự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Công Cvà Chị Dương Thị Hải Vcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, Chị Vcó một con chung Dương Công Nhật N – sinh ngày 23/12/2014. Anh, chị thoả thuận giao con Dương Công Nhật N cho Anh Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ckhông yêu cầu Chị Vcấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi các bên có yêu cầu Toà án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh C, Chị Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh C, Chị Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Ctự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh Cđã nộp theo biên lai số 0033926 ngày 25/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Cđã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thái Hoà, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T